

ĐIỀU LỆ
CỦA
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM
(BẢN SỬA ĐỔI)



Handwritten signature

ĐIỀU 1.	ĐỊNH NGHĨA.....	3
ĐIỀU 2.	THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY.....	7
ĐIỀU 3.	TÊN CÔNG TY.....	7
ĐIỀU 4.	TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN	8
ĐIỀU 5.	PHẠM VI HOẠT ĐỘNG	8
ĐIỀU 6.	ĐỊA VỊ PHÁP LÝ	8
ĐIỀU 7.	THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG	9
ĐIỀU 8.	VỐN ĐIỀU LỆ	9
ĐIỀU 9.	GIẤY CHỨNG NHẬN PHẦN VỐN GÓP – SỔ ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN.....	11
ĐIỀU 10.	CHUYỂN NHƯỢNG PHẦN VỐN GÓP	12
ĐIỀU 11.	MUA LẠI PHẦN VỐN GÓP THEO YÊU CẦU	15
ĐIỀU 12.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN	15
ĐIỀU 13.	HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN – NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN	17
ĐIỀU 14.	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN.....	18
ĐIỀU 15.	HỌP HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	19
ĐIỀU 16.	NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN.....	21
ĐIỀU 17.	TỔNG GIÁM ĐỐC.....	24
ĐIỀU 18.	TRỢ LÝ	25
ĐIỀU 19.	CÁC NHÂN SỰ KHÁC.....	26
ĐIỀU 19A.	BAN KIỂM SOÁT	28
ĐIỀU 20.	CON DẤU CỦA CÔNG TY.....	30
ĐIỀU 21.	LAO ĐỘNG.....	30
ĐIỀU 22.	BẢO HIỂM.....	31
ĐIỀU 23.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG.....	31
ĐIỀU 24.	KẾ TOÁN	31
ĐIỀU 25.	KIỂM TOÁN.....	32
ĐIỀU 26.	PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	32
ĐIỀU 27.	GIẢI THỂ VÀ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG	33
ĐIỀU 28.	THANH LÝ	33
ĐIỀU 29.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	35
ĐIỀU 30.	CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC.....	36

ĐIỀU LỆ
CỦA
CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM
(BẢN SỬA ĐỔI)

Điều lệ sửa đổi này được Hội đồng Thành viên thông qua hợp lệ vào ngày 30 tháng 11 năm 2021.

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

1.1 Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Điều lệ này sẽ có nghĩa quy định như sau, trừ trường hợp điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này có quy định khác:

- (a) “**Các Thuê bao đang hoạt động**” là Các Thuê bao hiện có tại ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư (tức là ngày 25 tháng 5 năm 2009) mà đã không phải là nợ xấu dựa trên hồ sơ sổ sách kế toán của VCTV và các nguyên tắc kế toán chung của Việt Nam có hiệu lực áp dụng vào thời điểm đó;
- (b) “**Các Kênh bổ sung**” là (i) các kênh mới của Gói dịch vụ vào ngày khai trương Gói dịch vụ, và (ii) tất cả các kênh khác sẽ được bổ sung tùy từng thời điểm vào Gói dịch vụ trong Thời hạn hoạt động theo quyết định của Công ty, bao gồm cả các kênh được biên tập bởi Các Thành viên hoặc các Công ty liên kết của Các Thành viên;
- (c) “**Công ty liên kết**” là bất kỳ người hoặc tổ chức nào hiện đang hoặc sẽ tồn tại, Kiểm soát, Bị kiểm soát bởi hoặc chịu sự Kiểm soát trực tiếp hay gián tiếp của một trong Các Thành viên;
- (d) “**Người đại diện theo ủy quyền**” có nghĩa là người đại diện theo ủy quyền của một Thành viên, được chỉ định theo quy định tại Điều 13 của Điều lệ này;
- (e) “**Canal+ Group**” là các Công ty liên kết của Groupe Canal+ S.A. cũng như tất cả các Công ty con của bất kỳ và tất cả các Công ty mẹ của Groupe Canal+ S.A.;
- (f) “**Chủ tịch**” có nghĩa là Chủ tịch của Hội đồng Thành viên của Công ty được bầu theo quy định của Điều lệ này, có quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ này;
- (g) “**Điều lệ**” có nghĩa là điều lệ này của Công ty, có thể được sửa đổi và bổ sung tùy từng thời điểm;
- (h) “**Vốn Điều lệ**” là số vốn được góp vào Công ty theo quy định tại Điều 8.1 của Điều lệ này;
- (i) “**Kiểm soát**” là:

- (i) việc trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu trên 50% vốn điều lệ; và/hoặc
- (ii) có toàn quyền, trực tiếp hoặc gián tiếp, chỉ đạo hoàn toàn hoặc tạo ra sự chỉ đạo việc quản lý hoặc các chính sách của một tổ chức (dù là dưới hình thức sở hữu các chứng khoán hoặc hợp danh hoặc có các quyền lợi về sở hữu khác, bằng hợp đồng hoặc bằng cách khác);

và các thuật ngữ “**Kiểm soát**”, “**Bị kiểm soát bởi**” hay bất kỳ thuật ngữ tương tự nào khác cũng sẽ được giải thích tương tự;

- (j) “**Thiết bị DTH**” có nghĩa là mọi thiết bị, bộ phận, phụ kiện, hạ tầng, máy móc, phần mềm, hệ thống và thiết bị liên quan khác cần thiết cho việc thực hiện và triển khai các hoạt động như được miêu tả tại Điều 5 và đã được VCTV góp vào Công ty;
- (k) “**Phó Tổng giám đốc**” có nghĩa là phó tổng giám đốc của Công ty do Hội đồng Thành viên bổ nhiệm theo quy định của Điều lệ này và Hợp đồng Liên doanh và có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 19.3 của Điều lệ này;
- (l) “**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**” là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty ngày 5 tháng 10 năm 2015 như được điều chỉnh và bổ sung tùy từng thời điểm;
- (m) “**Ngày Hiệu lực**” là ngày Điều lệ này được thông qua bằng nghị quyết của Hội đồng Thành viên;
- (n) “**Các Kênh hiện có**” là tất cả các kênh chương trình truyền hình trong gói dịch vụ truyền hình trả tiền vệ tinh DTH hiện có của VCTV vào ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (tức là ngày 25 tháng 5 năm 2009);
- (o) “**Các Thuê bao hiện có**” là tất cả các thuê bao gói dịch vụ truyền hình vệ tinh DTH có thu phí hiện có của VCTV vào ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (tức là ngày 25 tháng 5 năm 2009), cụ thể khái niệm này không bao gồm các khách hàng chỉ sử dụng các kênh truyền hình miễn phí của VTV;
- (p) “**Tổng Giám đốc**” có nghĩa là tổng giám đốc của Công ty được Hội đồng Thành viên bổ nhiệm để quản lý Công ty theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này và Hợp đồng Liên doanh;
- (q) “**Trụ sở chính**” là trụ sở đăng ký của Công ty theo quy định tại Điều 4 của Điều lệ này, có thể được thay đổi tùy từng thời điểm phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ này;
- (r) “**Giấy chứng nhận đầu tư**” là giấy chứng nhận đầu tư của Công ty được cấp ngày 25 tháng 5 năm 2009 bởi Cơ quan cấp phép, có thể được sửa đổi hoặc bổ sung tùy từng thời điểm;
- (s) “**Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**” là giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

được cấp cho Công ty ngày 18 tháng 11 năm 2015 và thay thế cho Giấy chứng nhận đầu tư, như được sửa đổi và bổ sung tùy từng thời điểm;

- (t) “**Hợp đồng Liên doanh**” là Hợp đồng Liên doanh của Công ty được ký kết giữa VTV và CO vào cùng ngày với ngày Điều lệ này được Hội đồng Thành viên thông qua, như được sửa đổi và bổ sung tùy từng thời điểm;
- (u) “**Pháp luật Việt Nam**” là vào bất kỳ thời điểm nào các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác đang có hiệu lực tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- (v) “**Cơ quan cấp phép**” là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc đã có thẩm quyền vào từng thời điểm cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty và có thẩm quyền xử lý tất cả các sửa đổi, bổ sung cũng như các vấn đề liên quan khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- (w) “**(Các) Thành viên**” có nghĩa là (Các) Thành viên của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này;
- (x) “**Hội đồng Thành viên**” có nghĩa là hội đồng thành viên của Công ty theo quy định của Điều lệ này, có quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ này và Pháp luật Việt Nam;
- (y) “**Thời hạn hoạt động**” là thời hạn hoạt động của Công ty như được quy định tại Điều 7 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn của thời hạn này được thông qua bằng nghị quyết của Hội đồng Thành viên tại cuộc họp và được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn;
- (z) “**Gói dịch vụ**” là tất cả Các Kênh hiện có và Các Kênh bổ sung được chào cho các Thuê bao và tất cả các dịch vụ liên quan do Công ty cung cấp;
- (aa) “**Công ty mẹ**” đối với một công ty khác (sau đây gọi là “**Công ty con**”) là một công ty (i) nắm giữ ít nhất năm mươi (50) phần trăm vốn điều lệ của Công ty con hoặc (ii) có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc hoặc tổng giám đốc của Công ty con đó hoặc (iii) có quyền quyết định việc sửa đổi hay bổ sung điều lệ của Công ty con;
- (bb) “**Phần vốn góp**” của một Thành viên vào bất kỳ thời điểm nào là phần vốn mà Thành viên đó đã góp vào Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm đó, được thể hiện bằng một tỷ lệ phần trăm trên tổng Vốn Điều lệ;
- (cc) “**Số đăng ký Thành viên**” là số đăng ký thành viên được Công ty lập và lưu giữ theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này;
- (dd) “**Người có liên quan**” có nghĩa như được quy định tại Pháp luật Việt Nam về doanh nghiệp;
- (ee) “**Tổ chức lại**” là việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi một

h
R

công ty;

- (ff) “**Thuê bao**” là Các Thuê bao đang hoạt động và tất cả các thuê bao khác đối với toàn bộ hoặc một phần Gói dịch vụ do Công ty cung cấp trong phạm vi hoạt động của Công ty;
- (gg) “**VTV**” là Đài Truyền hình Việt Nam; và
- (hh) “**VTVcab**” là Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam, trước đây được gọi là Trung tâm kỹ thuật Truyền hình cáp Việt Nam (“**VCTV**”).

1.2 Trừ trường hợp ngữ cảnh quy định khác, trong Điều lệ này:

- (a) Các từ mang nghĩa số ít thì cũng mang nghĩa số nhiều và ngược lại;
- (b) Các từ chỉ giống này thì cũng bao gồm cả giống kia;
- (c) Việc dẫn chiếu tới bất kỳ tài liệu nào có nghĩa là dẫn chiếu tới các tài liệu đó như đã được sửa đổi, hợp nhất, bổ sung, hoàn thiện hoặc thay thế tùy từng thời điểm;
- (d) Việc dẫn chiếu đến các điều, đoạn, khoản, phần căn cứ và phần phụ lục có nghĩa là dẫn chiếu tới các điều, đoạn, khoản, phần căn cứ và phần phụ lục của Điều lệ này;
- (e) Các tiêu đề chỉ nhằm mục đích thuận tiện cho việc theo dõi và sẽ không có giá trị trong việc giải thích ý nghĩa của Điều lệ này;
- (f) Việc dẫn chiếu đến luật cũng bao gồm cả việc dẫn chiếu đến các quy định của hiến pháp, hiệp ước, nghị định, công ước, quy chế, đạo luật, quy định, quy tắc, pháp lệnh, và các văn bản dưới luật khác, thông tư và phán quyết;
- (g) Việc dẫn chiếu đến bất kỳ văn bản luật nào có nghĩa là dẫn chiếu đến văn bản đó như đã được sửa đổi, hợp nhất, bổ sung, hoặc thay thế tùy từng thời điểm;
- (h) Việc dẫn chiếu đến một người bao gồm việc dẫn chiếu đến một cá nhân, công ty, doanh nghiệp, hiệp hội, hợp danh, hãng, liên doanh, tổ chức ủy thác và tổ chức thuộc chính phủ;
- (i) Nếu một khoảng thời gian được quy định cụ thể kể từ, sau hoặc trước một ngày đã xác định hoặc ngày diễn ra một sự kiện hoặc một hành động nào đó, thì khoảng thời gian nói trên sẽ không bao gồm ngày đó;
- (j) Việc dẫn chiếu đến một thuật ngữ kế toán sẽ được hiểu theo những tiêu chuẩn kế toán quốc gia hoặc trong trường hợp các tiêu chuẩn này không đủ chi tiết thì theo những nguyên tắc và tập quán quốc tế đã được chấp nhận rộng rãi được một doanh nghiệp hoặc giữa các doanh nghiệp với nhau áp dụng một cách nhất quán và thống nhất tại thời điểm đó; và

Handwritten signature or initials.

- (k) Một “ngày” là ngày làm việc bình thường tại Việt Nam trừ các ngày Thứ 7, Chủ Nhật hoặc các ngày nghỉ lễ.

ĐIỀU 2. THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY

Công ty có Các Thành viên sau đây:

1. Thành viên:

- Tên đầy đủ: **ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM**
- Trụ sở: 43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
- Hoạt động theo: Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính Phủ Việt Nam, như sửa đổi bổ sung tùy từng thời điểm
- Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Quang
 - Ngày sinh: 27/01/1974
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Số CCCD: 038074006039 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/01/2021
 - Chức vụ: Tổng Giám đốc
 - Địa chỉ đăng ký: Đài Truyền hình Việt Nam, 43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

dưới đây được gọi tắt là “VTV”

VÀ

2. Thành viên:

- Tên đầy đủ: **Canal+ International Development**
 - Trụ sở: 50 rue Camille Desmoulins – 92863 Issy des Moulineaux, Pháp
 - Đăng ký tại: Toà Thương mại Nanterre
 - Số thành lập: 414618280 cấp ngày 11/03/2005
 - Đại diện theo pháp luật: Ông Jacques du Puy
 - Ngày sinh: 06/03/1958
 - Quốc tịch: Pháp
 - Số hộ chiếu: 19CH31134 cấp tại Préfecture des Hauts-de-Seine Nanterre (Pháp) ngày 15/04/2019
 - Chức vụ: Chủ tịch
 - Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: 82 Bd des Batignolles – 75017 Paris, Pháp
- dưới đây được gọi tắt là “CO”.

ĐIỀU 3. TÊN CÔNG TY

- 3.1 Tên tiếng Việt của Công ty là “*Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam*”.
- 3.2 Tên tiếng Anh của Công ty là “*Vietnam Satellite Digital Television Company Limited*”.
- 3.3 Tên giao dịch (tên viết tắt) của Công ty là “*VSTV*”.

Ab

ĐIỀU 4. TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**4.1 Trụ sở chính**

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Tầng 15 Tháp A, Toà nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội.

4.2 Chi nhánh và văn phòng đại diện

Công ty có thể, tùy từng thời điểm, thành lập các văn phòng đại diện, chi nhánh, địa điểm kinh doanh tại các tỉnh và thành phố khác tại Việt Nam theo quy định của Điều lệ này và được cơ quan hữu quan có thẩm quyền của Việt Nam chấp thuận.

ĐIỀU 5. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

5.1 Trong phạm vi được phép theo quy định của Pháp luật Việt Nam, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Mua bản quyền để phát sóng các kênh truyền hình trong nước và quốc tế, phát sóng, quản lý và cung cấp Gói dịch vụ, và/hoặc bất kỳ chương trình hoặc dịch vụ truyền hình có thu phí nào khác (bao gồm cả nhập khẩu, mua và bán thiết bị và vật tư truyền hình) cho tất cả các Thuê bao thông qua DTH phù hợp với việc quản lý và phân phối nội dung theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- Mua và bán bản quyền phát sóng các chương trình và kênh truyền hình;
- Sản xuất các chương trình truyền hình;
- Cung cấp các dịch vụ quảng cáo;
- Cung cấp dịch vụ truyền hình OTT (truyền hình trên Internet).

5.2 Công ty có thể mở rộng phạm vi hoạt động theo quyết định của Hội đồng Thành viên và phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam. Công ty được thực hiện tất cả các hoạt động cần thiết khác nhằm đạt được các mục tiêu hoạt động như được quy định tại Điều 5 này, bao gồm cả các hoạt động cho phép Công ty thích ứng với các xu hướng thị trường truyền hình trả tiền, như việc bán các sản phẩm của bên thứ ba như một phần của các đề xuất phát sóng của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 6. ĐỊA VỊ PHÁP LÝ

6.1 Công ty là một công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên đăng ký theo Pháp luật Việt Nam và có tư cách pháp nhân phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam.

6.2 Trách nhiệm của từng Thành viên đối với Công ty được giới hạn trong phạm vi Phần vốn góp tương ứng của mình. Trừ việc phải góp đầy đủ Phần vốn góp tương ứng của mình vào Vốn Điều lệ của Công ty, Các Thành viên không có nghĩa vụ phải thực hiện bất kỳ khoản đóng góp nào khác cho hoặc vì Công ty và không phải chịu bất kỳ trách nhiệm gì đối với các khoản nợ và/hoặc nghĩa vụ của Công ty trừ khi Các Thành viên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

6.3 Theo quy định của Pháp luật Việt Nam, với tư cách là một pháp nhân độc lập, Công

ty không có trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào đối với các khoản nợ hoặc bất kỳ trách nhiệm nào khác của bất kỳ Thành viên nào.

- 6.4 Các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty sẽ được Pháp luật Việt Nam bảo hộ và không bị quốc hữu hóa hoặc sung công bằng các biện pháp hành chính. Các quyền của Các Thành viên được Pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế của Việt Nam bảo hộ.
- 6.5 Trong Thời hạn hoạt động, Công ty sẽ hoạt động trên nguyên tắc quản lý kinh tế độc lập và phải tuân thủ Pháp luật Việt Nam cũng như các quy định tại Điều lệ này.

ĐIỀU 7. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

7.1 Thời hạn:

Thời hạn hoạt động của Công ty là 25 (hai mươi lăm) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 25 tháng 5 năm 2009.

7.2 Gia hạn Thời hạn hoạt động:

Trước khi hết Thời hạn hoạt động của Công ty, Hội đồng Thành viên có thể đồng ý gia hạn Thời hạn hoạt động của Công ty thêm một thời hạn bổ sung trong phạm vi được phép theo quy định của Pháp luật Việt Nam. Nghị quyết đề gia hạn thời hạn hoạt động chỉ có thể được Hội đồng Thành viên phê chuẩn khi Người đại diện theo ủy quyền của VTV biểu quyết tán thành nghị quyết đó. Nếu nghị quyết như vậy được thông qua, thì đơn xin gia hạn sẽ được nộp tới các cơ quan có thẩm quyền hữu quan để được phê chuẩn chậm nhất là sáu (6) tháng trước khi kết thúc Thời hạn hoạt động.

ĐIỀU 8. VỐN ĐIỀU LỆ

8.1 Vốn Điều lệ

Vốn Điều lệ của Công ty là hai mươi triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đô la Mỹ (20.143.000 USD), trong đó:

- **CO** đã góp chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đô la Mỹ (9.870.000 USD), chiếm bốn mươi chín phần trăm (49%) Vốn Điều lệ, bằng tiền mặt; và
- **VTV** được xác nhận là đã góp mười triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đô la Mỹ (10.273.000 USD), chiếm năm mươi một phần trăm (51%) Vốn Điều lệ do nhận chuyển giao toàn bộ phần vốn góp của VTVcab trong Công ty. Việc góp vốn của VTVcab vào Công ty đã được thực hiện bằng việc chuyển giao cho Công ty các tài sản dưới đây:
 - (i) Việc chuyển giao hợp pháp cho Công ty các hợp đồng Thuê bao đang hoạt động;
 - (ii) Tất cả các Thiết bị DTH hiện có tại thời điểm đó của VCTV nằm trong phạm vi các hoạt động của Công ty như được mô tả tại Điều 5 của Điều

20/8

lệ này và được liệt kê tại Điều lệ của Công ty tại ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; và

(iii) Việc chuyển giao hợp pháp tất cả các quyền và nghĩa vụ với Các Kênh hiện có được liệt kê tại Điều lệ của Công ty tại ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

8.2 Tăng Vốn Điều lệ

8.2.1 Theo quy định của Pháp luật Việt Nam, bằng một quyết định của Hội đồng Thành viên như được quy định tại Điều 16.2 của Điều lệ này, Công ty có thể tăng Vốn Điều lệ trong các trường hợp sau:

(a) Tăng vốn góp của Các Thành viên:

- Vốn góp bổ sung sẽ được phân bổ cho từng Thành viên theo tỷ lệ Phần vốn góp của Thành viên đó trong Vốn Điều lệ.
- Thành viên có thể chuyển nhượng quyền góp vốn của mình cho người khác với điều kiện (i) Các Thành viên khác được ưu tiên mua quyền góp vốn đó theo quy định tại Điều 10.2 của Điều lệ này và (ii) bên thứ ba (cụ thể là người không phải là một Thành viên) đã được chấp nhận bằng một nghị quyết của Hội đồng Thành viên trên cơ sở quy định tại Điều 10.4 của Điều lệ này.
- Thành viên phản đối quyết định tăng Vốn Điều lệ có quyền chọn không góp thêm vốn. Trong trường hợp này, số vốn góp bổ sung của Thành viên đó sẽ được chia cho Các Thành viên khác theo tỷ lệ tương ứng với Phần vốn góp của họ trong Vốn Điều lệ, trừ khi Các Thành viên có thỏa thuận khác.

(b) Huy động vốn góp của các thành viên mới:

Các thành viên mới chỉ được chấp thuận là Thành viên sau khi (i) được Hội đồng Thành viên phê duyệt theo Điều 16.4 hoặc Điều 16.5 của Điều lệ này và (ii) đăng ký với Cơ quan cấp phép (nếu Pháp luật Việt Nam quy định phải thực hiện đăng ký).

(c) Các phương thức khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

8.2.2 Góp Vốn Không Bằng Tiền Mặt

Nếu Các Thành viên góp bất kỳ khoản góp vốn nào dưới hình thức khác ngoài hình thức bằng tiền mặt thì việc góp vốn đó phải được Hội đồng Thành viên phê chuẩn. Để xác nhận và tiến hành việc góp vốn vào Công ty theo hình thức này, Các Thành viên sẽ ký kết và chuyển giao cho Công ty mọi chứng thư và chứng từ chuyển nhượng cần thiết khác để xác nhận việc góp vốn và thực hiện việc góp vốn vào Vốn Điều lệ của Công ty phù hợp với các quy định của Pháp luật Việt Nam.

8.3 Giảm Vốn Điều lệ

Bằng quyết định của Hội đồng Thành viên theo quy định tại Điều 16.2 của Điều lệ

Ab

này, Công ty có thể giảm Vốn Điều lệ bằng các phương thức sau:

- (a) Hoàn trả một phần vốn góp cho Các Thành viên theo tỷ lệ Phần vốn góp tương ứng của họ trong Vốn Điều lệ nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn hai năm kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả một phần vốn góp cho Các Thành viên;
- (b) Công ty mua lại phần vốn góp của Các Thành viên theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ;
- (c) Vốn Điều lệ không được Các Thành viên thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 8 này; và
- (d) Các phương thức khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam hoặc của Hợp đồng Liên doanh.

ĐIỀU 9. GIẤY CHỨNG NHẬN PHẦN VỐN GÓP – SỔ ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN

9.1 Sau khi mỗi Thành viên đã góp vốn đầy đủ, Công ty sẽ cấp một Giấy chứng nhận Phần vốn góp cho Thành viên đó tương ứng với giá trị phần vốn đã góp. Giấy chứng nhận Phần vốn góp phải có dấu của Công ty và phải bao gồm các nội dung chính sau:

- (a) Tên, mã số doanh nghiệp và địa chỉ của Trụ sở chính của Công ty;
- (b) Số và ngày cấp Giấy chứng nhận Phần vốn góp;
- (c) Vốn Điều lệ;
- (d) Tên đầy đủ, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh thư nhân dân, số hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với Thành viên là tổ chức;
- (e) Số vốn đã góp vào Vốn Điều lệ và Phần vốn góp được thể hiện bằng tỷ lệ phần trăm trên tổng số Vốn Điều lệ; và
- (f) Tên đầy đủ và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

9.2 Trong trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Phần vốn góp của một Thành viên, Giấy chứng nhận Phần vốn góp phải được sửa đổi phù hợp để phản ánh thay đổi đó.

9.3 Trong trường hợp Giấy chứng nhận Phần vốn góp bị mất, rách, cháy hoặc bị hỏng hoặc bị hủy dưới hình thức khác, Thành viên liên quan phải nhanh chóng thông báo cho Công ty để được cấp lại Giấy chứng nhận Phần vốn góp cho Thành viên đó.

9.4 Công ty phải lập một Sổ đăng ký Thành viên ngay sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Sổ đăng ký Thành viên này sẽ được lưu giữ tại Trụ sở

GA H

chính. Sổ đăng ký Thành viên sẽ có các nội dung chủ yếu sau đây:

- (a) Tên, mã số doanh nghiệp và địa chỉ Trụ sở chính của Công ty;
- (b) Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với Thành viên là tổ chức;
- (c) Số vốn đã góp vào Vốn Điều lệ và Phần vốn góp được thể hiện bằng tỷ lệ phần trăm trên tổng số Vốn Điều lệ; thời điểm góp vốn, loại tài sản góp vốn, số lượng và giá trị của các tài sản góp vốn;
- (d) Số và ngày cấp Giấy chứng nhận Phần vốn góp;
- (e) Họ tên và chữ ký của Các Thành viên là cá nhân hoặc của người đại diện theo pháp luật của Các Thành viên là tổ chức; và
- (f) Họ tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

ĐIỀU 10. CHUYỂN NHƯỢNG PHẦN VỐN GÓP

10.1 Khả năng Chuyển nhượng

Một Thành viên chỉ có quyền bán, chuyển nhượng hoặc chuyển giao dưới hình thức khác tất cả hoặc một phần Phần vốn góp bằng một giao dịch bán cụ thể hoặc chuyển nhượng chung cùng với những tài sản khác, đặc biệt trong trường hợp Tổ chức lại một Thành viên, với điều kiện là:

- (i) Thành viên còn lại sẽ có quyền được ưu tiên mua một phần hoặc toàn bộ Phần vốn góp đó theo quy định tại Điều 10.2 của Điều lệ này; và
- (ii) bên thứ ba (có nghĩa là không phải là một Thành viên) đã được chấp thuận bằng một nghị quyết của Hội đồng Thành viên theo Điều 10.4 của Điều lệ này.

Trường hợp chuyển nhượng cho bất kỳ bên thứ ba nào (có nghĩa là không phải chuyển nhượng cho một Thành viên) thì các điều kiện chuyển nhượng, đặc biệt là các điều khoản về giá và bảo đảm, không được thuận lợi hơn so với các điều kiện đã chào cho (Các) Thành viên còn lại của Công ty. Trong mọi trường hợp, giá chuyển nhượng sẽ được thanh toán bằng tiền mặt.

10.2 Thủ tục Chuyển nhượng

Trong trường hợp một Thành viên trong Điều lệ này muốn bán, chuyển nhượng hoặc bằng các cách khác chuyển giao một phần hay toàn bộ Phần vốn góp của mình, ("**Phần vốn góp được chào bán**"), thì Thành viên đó, ("**Thành viên chào bán**"), trước hết phải chào bán Phần vốn góp được chào bán đó cho Các Thành viên còn lại, ("**Các Thành viên được chào bán**") bằng thông báo bằng văn bản ("**Thông báo thực hiện quyền ưu tiên**") trong đó nêu rõ giá bán cũng như các điều khoản và điều

AP

kiện bán, ("**Các Điều kiện chuyển nhượng**"), và những thông tin đầy đủ và hoàn chỉnh của bên nhận chuyển nhượng dự kiến và các Công ty mẹ của họ.

Nếu Thành viên được chào bán, một cách thiện chí, cho rằng giá bán Phần vốn góp được chào bán mà Thành viên chào bán chào trong Thông báo thực hiện quyền ưu tiên không phản ánh giá thị trường hợp lý của Phần vốn góp được chào bán, thì Thành viên được chào bán có quyền, trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thực hiện quyền ưu tiên và bằng kinh phí của mình, chỉ định một trong số bốn tổ chức định giá quốc tế độc lập tốt nhất đang hoạt động tại Việt Nam ("**Chuyên gia**"), để xác định giá thị trường hợp lý của Phần vốn góp được chào bán.

Giá của Phần vốn góp được chào bán do Chuyên gia xác định sẽ được thông báo cho Thành viên chào bán và Các Thành viên được chào bán ngay khi có thể và trong mọi trường hợp, trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày chỉ định Chuyên gia.

Giá của Phần vốn góp được chào bán nêu tại Thông báo thực hiện quyền ưu tiên sẽ được xem là có giá trị và ràng buộc Thành viên chào bán và Các Thành viên được chào bán nếu mức giá đó không vượt quá 120% giá của Phần vốn góp được chào bán do Chuyên gia xác định. Trong trường hợp giá của Phần vốn góp được chào bán nêu tại Thông báo thực hiện quyền ưu tiên vượt quá 120% giá của Phần vốn góp được chào bán do Chuyên gia xác định, thì mức giá có giá trị và ràng buộc của Phần vốn góp được chào bán sẽ là giá của Phần vốn góp được chào bán do Chuyên gia xác định cộng thêm 20%. Ngoại trừ vấn đề giá, Các Điều kiện chuyển nhượng sẽ không thay đổi.

Các Thành viên được chào bán có quyền chào mua toàn bộ Phần vốn góp được chào bán bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Thành viên chào bán trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thực hiện quyền ưu tiên, hoặc kể từ ngày có kết luận của Chuyên gia, tùy từng trường hợp, ("**Thời hạn chào mua**").

10.3 Trường hợp Chấp thuận

Trường hợp một Thành viên được chào bán quyết định mua toàn bộ Phần vốn góp được chào bán theo các Điều kiện của Điều 10.2 nêu trên trong Thời hạn chào mua thì Thành viên chào bán có nghĩa vụ phải chuyển nhượng và Thành viên được chào bán có nghĩa vụ nhận chuyển nhượng Phần vốn góp được chào bán đó. Trong trường hợp đó, việc mua bán này sẽ được hoàn tất trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày kết thúc Thời hạn chào mua.

Nếu một số Thành viên được chào bán cùng quyết định mua toàn bộ Phần vốn góp được chào bán theo các điều kiện của Điều 10.2 nêu trên trong Thời hạn chào mua, thì trừ khi Thành viên chào bán và Các Thành viên được chào bán đó có thỏa thuận khác, Phần vốn góp được chào bán sẽ được chuyển nhượng cho Các Thành viên được chào bán này theo tỷ lệ phần vốn tương ứng của họ trong Vốn Điều lệ của Công ty, và Thành viên chào bán sẽ có nghĩa vụ chuyển nhượng và Các Thành viên được chào bán đó sẽ có nghĩa vụ nhận chuyển nhượng Phần vốn góp được chào bán. Trong trường hợp này, việc mua bán sẽ được hoàn tất trong vòng hai mươi (20) ngày sau khi kết thúc Thời hạn chào mua.

Handwritten initials and a signature mark.

10.4 Trường hợp từ chối

Nếu Các Thành viên được chào bán đã không chọn mua toàn bộ Phần vốn góp được chào bán hoặc đã không trả lời Thành viên chào bán trong Thời hạn chào mua thì Thành viên chào bán được quyền chuyển nhượng toàn bộ (chứ không chỉ một phần) Phần vốn góp được chào bán cho bất kỳ bên thứ ba nào, (“**Bên nhận chuyển nhượng**”), nếu Bên nhận chuyển nhượng đó được chấp thuận bằng một nghị quyết của Hội đồng Thành viên trên cơ sở quy định tại Điều 16.4 hoặc Điều 16.5 của Điều lệ này trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc Thời hạn chào mua.

10.5 Các điều kiện tiên quyết

Mọi giao dịch chuyển nhượng như được quy định tại các Điều 10.3 và 10.4 ở trên sẽ không có giá trị và hiệu lực trừ khi được đăng ký hợp lệ với các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (nếu Pháp luật Việt Nam quy định phải thực hiện đăng ký). Trong trường hợp đó Các Thành viên và Công ty phải nỗ lực tối đa để bảo đảm có được sự phê chuẩn của Cơ quan cấp phép hoặc cơ quan có thẩm quyền thích hợp khác.

Giá chuyển nhượng phải được thanh toán bằng tiền mặt. Vào ngày nhận tiền thanh toán, Thành viên chào bán phải chuyển cho bên thứ ba hoặc (Các) Thành viên được chào bán các văn bản chuyển nhượng và mọi tài liệu cần thiết để thực hiện việc chuyển nhượng đó.

Việc chuyển nhượng cho bên thứ ba sẽ không có hiệu lực trừ khi bên thứ ba đó đã đồng ý bằng văn bản tiếp nhận tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm của bên chuyển nhượng đối với Công ty và với (Các) Thành viên còn lại theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh và Điều lệ này.

Vì các mục đích của Điều 10 này, các Công ty con, Công ty mẹ, hoặc các công ty có cùng Công ty mẹ với Thành viên chào bán đều không được coi là bên thứ ba. Mọi thay đổi về tình trạng của Bên nhận chuyển nhượng là một Công ty con, Công ty mẹ, hoặc công ty có cùng Công ty mẹ với Thành viên chào bán tại mọi thời điểm trong suốt Thời hạn hoạt động phải có sự chấp thuận trước của Hội đồng Thành viên theo quy định tại Điều 16.4 hoặc Điều 16.5 của Điều lệ này. Nếu Bên nhận chuyển nhượng không xin chấp thuận của Hội đồng Thành Viên, thì Bên nhận chuyển nhượng sẽ được coi là đã chào bán toàn bộ Phần vốn góp của mình cho Các Thành viên khác với giá được xác định theo quy định tại Điều 10.2 của Điều lệ này, và Các Thành viên khác sẽ được quyền mua Phần vốn góp đó theo Điều 10.3 của Điều lệ này. Nếu bất kỳ Thành viên khác nào không được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép mua Phần vốn góp đó, thì Thành viên khác đó có quyền chỉ định hoặc chấp thuận, tùy từng trường hợp, một bên mua Phần vốn góp đó.

Trừ khi có sự chấp thuận trước bằng văn bản của (Các) Thành viên còn lại, không Thành viên nào được tạo ra hoặc cho phép tồn tại bất kỳ biện pháp bảo đảm hoặc hạn chế nào đối với Phần vốn góp của mình và mọi giao dịch chuyển nhượng đều không bị ràng buộc bởi bất kỳ biện pháp bảo đảm hoặc hạn chế nào.

ĐIỀU 11. MUA LẠI PHẦN VỐN GÓP THEO YÊU CẦU

11.1 Một Thành viên có quyền yêu cầu Công ty mua lại Phần vốn góp của mình, nếu Thành viên đó phản đối nghị quyết của Hội đồng Thành viên, (“Thành viên yêu cầu mua lại”), về các vấn đề sau đây:

- (a) Sửa đổi hoặc bổ sung cơ bản các nội dung trong Điều lệ liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Các Thành viên và Hội đồng Thành viên;
- (b) Tổ chức lại Công ty.

11.2 Yêu cầu mua lại

Yêu cầu mua lại Phần vốn góp phải được đưa ra bằng văn bản và gửi tới Công ty trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông qua nghị quyết về vấn đề được nêu tại Điều 11.1.

11.3 Thanh toán bởi Công ty

Việc mua lại Phần vốn góp đó chỉ có thể được thanh toán nếu, sau khi đã thanh toán đủ, Công ty vẫn có khả năng trả tất cả các khoản nợ đến hạn và các nghĩa vụ tài chính khác. Trường hợp Thành viên yêu cầu mua lại và Công ty không đạt được thỏa thuận về giá của Phần vốn góp sẽ được mua lại thì Công ty phải mua lại Phần vốn góp của Thành viên yêu cầu mua lại đó theo giá được xác định bởi một trong bốn tổ chức định giá quốc tế độc lập tốt nhất do Thành viên yêu cầu mua lại và Công ty cùng chỉ định trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu và chi phí định giá do Thành viên yêu cầu mua lại và Công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm thanh toán.

Trường hợp Công ty không thể mua lại Phần vốn góp của Thành viên yêu cầu mua lại, Thành viên yêu cầu mua lại có thể chuyển nhượng Phần vốn góp của mình với điều kiện Thành viên yêu cầu mua lại đã đề nghị Các Thành viên khác mua Phần vốn góp của mình theo quy định tại Điều 10.2 và Điều 10.3 của Điều lệ này.

ĐIỀU 12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN

12.1 Thành viên có các quyền sau:

- (a) Tham dự các cuộc họp Hội đồng Thành viên và thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Thành viên;
- (b) Có số phiếu biểu quyết tương ứng với Phần vốn góp;
- (c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục Sổ đăng ký Thành viên, sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính hàng năm, biên bản họp Hội đồng Thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Công ty;
- (d) Được chia lợi nhuận theo tỷ lệ tương ứng với Phần vốn góp của mình sau khi Công ty đã nộp đầy đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác

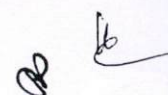
Handwritten signature/initials

theo quy định của Pháp luật Việt Nam, Điều lệ này và nghị quyết của Hội đồng Thành viên;

- (e) Được chia giá trị tài sản còn lại của Công ty theo tỷ lệ tương ứng với Phần vốn góp trong Công ty khi Công ty giải thể hoặc phá sản;
- (f) Được ưu tiên góp thêm vốn vào Công ty khi Công ty tăng Vốn Điều lệ; được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Phần vốn góp của mình theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ này;
- (g) Định đoạt Phần vốn góp của mình bằng cách chuyển nhượng, để thừa kế, tặng cho hoặc chuyển nhượng dưới bất kỳ các phương thức nào khác quyền sở hữu theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ này; và
- (h) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ này.

12.2 Thành viên có những nghĩa vụ sau:

- (a) Góp đủ, đúng hạn số vốn đã cam kết góp và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ về tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty;
- (b) Không được rút Phần vốn góp của mình ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ các trường hợp mà Pháp luật Việt Nam và Điều lệ này quy định;
- (c) Tuân thủ Điều lệ;
- (d) Chấp hành các nghị quyết và quyết định của Hội đồng Thành viên;
- (e) Chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật Việt Nam khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi sau đây:
 - (i) Vi phạm pháp luật;
 - (ii) Tiến hành kinh doanh hoặc các giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác;
 - (iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trong những trường hợp Công ty có thể phải chịu những rủi ro về tài chính;
 - (iv) Thực hiện các hoạt động không nằm trong phạm vi hoạt động của Công ty theo Điều 5 của Điều lệ này;
 - (v) Thực hiện các hoạt động mà không được Hội đồng Thành viên chấp thuận trước theo quy định.
- (f) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ này; và
- (g) Thực hiện Điều lệ này và Hợp đồng Liên doanh một cách thiện chí, trung



thực.

ĐIỀU 13. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN – NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN

13.1 Hội đồng Thành viên là cơ quan có thẩm quyền cao nhất chịu trách nhiệm về hoạt động của Công ty, bao gồm tất cả Các Thành viên với điều kiện nếu Thành viên là tổ chức thì Thành viên đó sẽ cử (những) Người đại diện theo ủy quyền đại diện cho một tỷ lệ nhất định Phần vốn góp của Thành viên đó để tham gia Hội đồng Thành viên. Ngoài ra, Thành viên là tổ chức có thể, tùy từng thời điểm, thay thế Người đại diện theo ủy quyền của mình bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Công ty và Thành viên còn lại.

Người đại diện theo ủy quyền của Các Thành viên sẽ được Các Thành viên chỉ định theo quy định sau:

- (a) Thành viên nắm giữ ít nhất bốn mươi chín (49) phần trăm Vốn Điều lệ có thể ủy quyền cho tối đa ba Người đại diện theo ủy quyền;
- (b) Thành viên nắm giữ từ hai mươi sáu (26) phần trăm đến dưới bốn mươi chín (49) phần trăm Vốn Điều lệ có thể ủy quyền cho tối đa hai Người đại diện theo ủy quyền; và
- (c) Các Thành viên khác có thể ủy quyền cho một Người đại diện theo ủy quyền.

Mỗi Người đại diện theo ủy quyền được bổ nhiệm cho một nhiệm kỳ năm (5) năm có thể được gia hạn.

13.2 Việc chỉ định Người đại diện theo ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản và được thông báo đến Công ty và Thành viên còn lại ("**Thông báo chỉ định Người đại diện theo ủy quyền**"). Thông báo chỉ định Người đại diện theo ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Thành viên, quốc tịch, số và ngày cấp quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp;
- (b) Phần vốn góp của Thành viên (được thể hiện bằng một tỷ lệ phần trăm);
- (c) Số và ngày cấp Giấy chứng nhận Phần vốn góp của Thành viên mà Người đại diện theo ủy quyền đó sẽ đại diện;
- (d) Tỷ lệ của Phần vốn góp mà Người đại diện theo ủy quyền đó sẽ đại diện;
- (e) Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Người đại diện theo ủy quyền được chỉ định;
- (f) Thời hạn ủy quyền; và

Ab

- (g) Họ tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Thành viên và của Người đại diện theo ủy quyền của Thành viên đó.
- 13.3 Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của một Thành viên trong Hội đồng Thành viên nhân danh Thành viên đó một cách trung thực, cẩn trọng và trong khả năng tốt nhất có thể để bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Thành viên mà mình đại diện.
- 13.4 Hội đồng Thành viên có đầy đủ trách nhiệm và thẩm quyền ra các nghị quyết liên quan theo Điều 16.4 hoặc Điều 16.5 của Điều lệ và/hoặc Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 14. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- 14.1 Hội đồng Thành viên bầu một trong số các thành viên theo đề cử của Thành viên nào nắm giữ Phần vốn góp cao nhất giữa VTV và (Các) Thành viên khác nhận chuyển nhượng một phần Phần vốn góp của VTV thông qua đấu giá hoặc chào bán cạnh tranh hoặc thỏa thuận trực tiếp theo yêu cầu của Pháp luật Việt Nam (nếu có), làm Chủ tịch Hội đồng Thành viên. Tuy nhiên, Hội đồng Thành viên có thể đề nghị Thành viên đó thay thế Chủ tịch Hội đồng Thành viên giữa nhiệm kỳ nếu Chủ tịch không hoàn thành nhiệm vụ.
- 14.2 Chủ tịch Hội đồng Thành viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- (a) Chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Thành viên;
 - (b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng Thành viên hoặc đề lấy ý kiến Các Thành viên;
 - (c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng Thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến Các Thành viên;
 - (d) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Thành viên; và
 - (e) Thay mặt Hội đồng Thành viên ký các nghị quyết của Hội đồng Thành viên.
- 14.3 Trường hợp Chủ tịch không thể thực hiện được các quyền và nghĩa vụ của mình thì Chủ tịch uỷ quyền cho một thành viên của Hội đồng Thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Việc uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản và thông báo cho Các Thành viên bằng văn bản trong vòng hai ngày kể từ ngày uỷ quyền. Trường hợp không có thành viên của Hội đồng Thành viên được uỷ quyền *hoặc Chủ tịch không làm việc được* thì các thành viên của Hội đồng Thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên đó để tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc biểu quyết quá bán của các thành viên còn lại của Hội đồng Thành viên và Hội đồng Thành viên sẽ xem xét việc thay thế Chủ tịch nếu Chủ tịch không thực hiện được nhiệm vụ của mình trong vòng sáu (6) tháng liên tục.

GA B

ĐIỀU 15. HỌP HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

15.1 Triệu tập họp Hội đồng Thành viên

Các cuộc họp của Hội đồng Thành viên được triệu tập và tổ chức khi cần thiết, với điều kiện Hội đồng Thành viên họp ít nhất một lần một năm. Cuộc họp Hội đồng Thành viên do Chủ tịch Hội đồng Thành viên triệu tập, hoặc theo yêu cầu của (i) một Thành viên hoặc nhóm Các Thành viên nắm giữ ít nhất mười phần trăm (10%) Vốn Điều lệ và/hoặc (ii) tất cả Các Thành viên nắm thiểu số vốn trong trường hợp có một Thành viên nắm giữ hơn chín mươi phần trăm (90%) Vốn Điều lệ.

Nếu Chủ tịch Hội đồng Thành viên nhận được yêu cầu của Thành viên hoặc nhóm Thành viên hoặc Các Thành viên thiểu số như được quy định tại điểm (i) và (ii) nêu trên, Chủ tịch phải nhanh chóng triệu tập cuộc họp trong thời gian 15 (mười lăm) ngày dương lịch kể từ ngày nhận được yêu cầu đó phù hợp với Điều 15.5 của Điều lệ này. Nếu Chủ tịch Hội đồng Thành viên không triệu tập cuộc họp trong thời gian 15 (mười lăm) ngày dương lịch này, thì Thành viên hoặc nhóm Các Thành viên sẽ trực tiếp triệu tập cuộc họp. Mọi chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tổ chức cuộc họp sẽ do Công ty chi trả.

15.2 Chủ tọa

Chủ tịch Hội đồng Thành viên sẽ chủ trì tất cả các cuộc họp của Hội đồng Thành viên trừ trường hợp quy định tại Điều 14.3. Chủ tịch hoặc người thay thế Chủ tịch làm chủ tọa cuộc họp của Hội đồng Thành viên sẽ không có lá phiếu quyết định.

15.3 Địa điểm họp

Các cuộc họp của Hội đồng Thành viên sẽ được tổ chức tại Trụ sở chính của Công ty hoặc tại một địa điểm khác, có thể ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc ở nơi khác theo quyết định của Hội đồng Thành viên, và có thể được tiến hành qua điện thoại hoặc bằng cách khác nếu được tất cả Các Thành viên đồng ý bằng văn bản, có xem xét đầy đủ đến cách thức tổ chức họp tốt và hiệu quả nhất trong hoàn cảnh hiện tại.


15.4 Các khoản Phí và Chi phí cho Hội đồng Thành viên

Thành viên Hội đồng Thành viên không được hưởng lương nhưng có thể được hưởng phụ cấp liên quan tới các hoạt động của Hội đồng Thành viên theo quyết định của Hội đồng Thành viên tại từng thời điểm. Các chi phí liên lạc và đi lại phát sinh để tham gia các cuộc họp Hội đồng Thành viên sẽ do Công ty chi trả.

15.5 Thông báo mời họp – Chương trình họp

Trừ trường hợp đặc biệt mà tất cả những Người đại diện theo ủy quyền đương nhiệm từ bỏ yêu cầu này bằng văn bản, Chủ tịch phải gửi thông báo trước về cuộc họp Hội đồng Thành viên ít nhất là:

- Mười lăm (15) ngày dương lịch trước ngày dự kiến họp cho từng Người đại diện theo ủy quyền; hoặc

OP 

- Mười ba (13) ngày dương lịch trong trường hợp Thành viên hoặc nhóm Thành viên yêu cầu triệu tập họp quy định tại Điều 15.1 Điều lệ này.

Thông báo mời họp phải nêu rõ ngày, giờ và địa điểm họp.

Chương trình họp bằng văn bản trong đó nêu rõ các vấn đề sẽ được thảo luận tại cuộc họp Hội đồng Thành viên và các tài liệu cần thiết khác giúp cho những Người đại diện theo ủy quyền có đầy đủ thông tin cần thiết phải được gửi đến tất cả những Người đại diện theo ủy quyền cùng với bản thông báo triệu tập cuộc họp. Các Thành viên có quyền kiến nghị về chương trình họp. Việc kiến nghị phải được lập thành văn bản và phải có đủ các thông tin định danh về Thành viên và Đại diện theo ủy quyền của Thành viên đó, tỉ lệ Phần vốn góp của Thành viên trong Công ty, số và ngày cấp Giấy chứng nhận Phần vốn góp, nội dung kiến nghị và lý do kiến nghị.

Chủ tịch Hội đồng Thành viên phải chấp thuận kiến nghị và bổ sung vào chương trình họp Hội đồng Thành viên nếu kiến nghị đó có tất cả các nội dung theo quy định và được gửi đến Trụ sở chính của Công ty chậm nhất một (1) ngày trước ngày họp Hội đồng Thành viên. Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về chương trình họp, chương trình họp bổ sung phải được gửi cho tất cả Người đại diện theo ủy quyền trước khi họp. Trường hợp kiến nghị bổ sung nội dung họp được đệ trình ngay khi bắt đầu họp thì kiến nghị sẽ được chấp thuận nếu được đa số Người đại diện theo ủy quyền dự họp chấp thuận. Các quyết định được đưa ra tại bất kỳ cuộc họp nào của Hội đồng Thành viên sẽ phù hợp với chương trình họp của cuộc họp Hội đồng Thành viên đó và mỗi vấn đề sẽ được thảo luận thích đáng và đưa ra quyết định dưới hình thức nghị quyết.

15.6 Ủy quyền họp

Mỗi Người đại diện theo ủy quyền có thể chỉ định một người đại diện để thay mặt mình tham dự và bỏ phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng Thành viên. Việc chỉ định người đại diện có thể có hiệu lực đối với một cuộc họp cụ thể hoặc có hiệu lực đối với một khoảng thời gian nhất định mà trong thời gian đó Người đại diện theo ủy quyền này sẽ vắng mặt tại các cuộc họp Hội đồng Thành viên.

Người đại diện này chỉ có thể là một Người đại diện theo ủy quyền và, trong mọi trường hợp người đại diện đó chỉ đại diện cho một Người đại diện theo ủy quyền. Mọi sự chỉ định hay bãi nhiệm người đại diện đều phải được lập thành văn bản bởi chính Người đại diện theo ủy quyền đã đưa ra quyết định chỉ định hoặc bãi nhiệm đó và sẽ chỉ có hiệu lực khi văn bản này được giao tại Trụ sở chính của Công ty, hoặc địa điểm khác đã được nêu rõ cho mục đích đó trong thông báo triệu tập cuộc họp của Hội đồng Thành viên và được xác nhận là đã được nhận thay mặt Công ty.

15.7 Điều kiện về số Thành viên tối thiểu phải có mặt để tiến hành cuộc họp

Cuộc họp của Hội đồng Thành viên được tiến hành họp lệ khi có số thành viên trực tiếp dự họp hoặc có đại diện tham dự cuộc họp đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) Vốn Điều lệ.

Trong trường hợp một cuộc họp không diễn ra do không đáp ứng được các điều kiện quy định tại đoạn trên thì cuộc họp đó có thể được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn

mười lăm (15) ngày dương lịch kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Hội đồng Thành viên được triệu tập lần thứ hai sẽ được tiến hành khi có số thành viên dự họp đại diện cho ít nhất là năm mươi (50) phần trăm Vốn Điều lệ.

Trong trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ hai không diễn ra do không đáp ứng được những điều kiện nêu ở phần trên thì cuộc họp này sẽ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn là mười (10) ngày dương lịch kể từ ngày cuộc họp triệu tập lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này cuộc họp Hội đồng Thành viên được tiến hành không xét đến số lượng thành viên và số Vốn Điều lệ mà các thành viên tham dự đại diện.

15.8 **Biên bản họp**

Hội đồng Thành viên sẽ chỉ định một thư ký của Hội đồng Thành viên. Thư ký không nhất thiết phải là một Người đại diện theo ủy quyền. Thư ký sẽ chuẩn bị các biên bản của mỗi một cuộc họp Hội đồng Thành viên bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

Biên bản của mỗi cuộc họp Hội đồng Thành viên phải đầy đủ và được thông qua. Biên bản phải có các nội dung sau đây:

- (a) Thời gian và địa điểm họp; mục đích và chương trình họp;
- (b) Họ tên, Phần vốn góp, số và ngày cấp Giấy chứng nhận Phần vốn góp của Các Thành viên và Người đại diện theo ủy quyền dự họp; họ tên, Phần vốn góp, số và ngày cấp Giấy chứng nhận Phần vốn góp của Các Thành viên và Người đại diện theo ủy quyền không dự họp;
- (c) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của Các Thành viên về từng vấn đề được thảo luận;
- (d) Tổng số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc phiếu trắng đối với từng vấn đề biểu quyết;
- (e) Các nghị quyết được thông qua; và
- (f) Họ tên và chữ ký của người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp.

ĐIỀU 16. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

16.1 Hội đồng Thành viên thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản từ các thành viên. Mỗi Người đại diện theo ủy quyền sẽ có số phiếu biểu quyết tại Hội đồng Thành viên tương ứng với Phần vốn góp của Thành viên mà mình đại diện như được xác định trong Thông báo chỉ định Người đại diện theo ủy quyền.

16.2 Hội đồng Thành viên có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

- (a) Quyết định tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ, thời gian và phương thức huy động thêm vốn;

Handwritten signature or initials in the bottom right corner.

- (b) Quyết định bán tài sản, các hợp đồng vay hoặc bất kỳ hợp đồng nào khác có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên trên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - (c) Quyết định lương, phụ cấp, thưởng và những quyền lợi khác cho các chức danh quản lý chủ chốt, *cụ thể như* Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng;
 - (d) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
 - (e) Quyết định việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
 - (f) Chính thức bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng cũng như các Kiểm soát viên (nếu Pháp luật Việt Nam quy định phải thành lập ban kiểm soát);
 - (g) Phê chuẩn báo cáo tài chính thường niên, kế hoạch sử dụng và phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty;
 - (h) Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng năm và chiến lược phát triển của Công ty;
 - (i) Quyết định về việc thành lập các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện; và
 - (j) Đề xuất những định hướng thực hiện các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ.
- 16.3 Các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu tại cuộc họp Hội đồng Thành viên nếu những vấn đề này được tán thành bởi số phiếu thuận đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số Phần vốn góp được đại diện tại cuộc họp:
- (a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - (b) Quyết định liên quan đến việc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; và
 - (c) Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
- 16.4 Trừ các vấn đề nêu tại Điều 16.3 của Điều lệ này, mọi nghị quyết của Hội đồng Thành viên sẽ có hiệu lực khi được thông qua bởi số phiếu thuận đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Phần vốn góp được đại diện tại cuộc họp.
- 16.5 Tất cả các nghị quyết cũng có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản mà không cần phải triệu tập cuộc họp. Trong trường hợp như vậy, những nghị quyết này sẽ chỉ có hiệu lực nếu đã được thông qua bằng số phiếu của các thành viên Hội đồng Thành viên đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%)

Vốn Điều lệ hoặc, đối với các vấn đề quy định tại Điều 16.3 của Điều lệ này, là bảy mươi lăm phần trăm (75%) Vốn Điều lệ.

Vì mục đích này, Chủ tịch Hội đồng Thành viên sẽ chuẩn bị và gửi dự thảo nghị quyết bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh cho tất cả những Người đại diện theo ủy quyền để lấy ý kiến.

Phiếu lấy ý kiến phải có những nội dung chính sau:

- (a) Tên, mã số doanh nghiệp và địa chỉ Trụ sở chính của Công ty;
- (b) Họ tên, địa chỉ, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, tỷ lệ Phần vốn góp do Người đại diện theo ủy quyền đại diện;
- (c) Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự đồng ý, không đồng ý và *không có ý kiến*;
- (d) Thời hạn cuối cùng phải gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty; và
- (e) Họ tên, chữ ký của Chủ tịch và thành viên Hội đồng Thành viên.

Bản dự thảo này có thể được gửi bằng thư bảo đảm, email (có xác nhận giao nhận thành công hoặc gửi trả lại) hoặc thư tay tới những Người đại diện theo ủy quyền có biên nhận.

Trong thời hạn như được quy định tại phiếu lấy ý kiến, những Người đại diện theo ủy quyền phải gửi lại ý kiến bằng văn bản của họ cho Chủ tịch Hội đồng Thành viên trong đó thể hiện rõ ràng “*Đồng ý*” hoặc “*Không đồng ý*” hoặc “*Không có ý kiến*” đối với mỗi nghị quyết. Trong trường hợp một Người đại diện theo ủy quyền không trả lời hoặc trả lời “*Không có ý kiến*”, Người đại diện theo ủy quyền đó sẽ được xem như là chấp thuận nghị quyết đó. Chủ tịch chịu trách nhiệm kiểm phiếu và chuẩn bị báo cáo dựa theo kết quả đó. Kết quả và các nghị quyết được thông qua sẽ được gửi đến tất cả những Người đại diện theo ủy quyền trong vòng bảy (7) ngày sau ngày đến hạn nhận tất cả các ý kiến do tất cả Người đại diện theo ủy quyền gửi về hoặc khi kết thúc thời hạn gửi ý kiến, tùy thuộc vào ngày nào diễn ra sớm hơn.

Chỉ những phiếu có chứa thông tin đầy đủ và chính xác do Người đại diện theo ủy quyền gửi về Công ty trong thời hạn quy định mới được coi là có giá trị.

16.6 Các Thành viên đồng ý rằng Hội đồng Thành viên sẽ bổ nhiệm các ứng viên được đề xuất bởi từng Thành viên theo Điều 16.4 hoặc Điều 16.5 như sau:

- (a) Các ứng viên do CO đề xuất vào các vị trí Tổng Giám đốc và Giám đốc tài chính;
- (b) Các ứng viên do Thành viên nắm giữ Phần vốn góp cao nhất giữa VTV và (Các) Thành viên khác nhận chuyển nhượng một phần Phần vốn góp của VTV thông qua đấu giá hoặc chào bán cạnh tranh hoặc thỏa thuận trực tiếp theo yêu cầu của Pháp luật Việt Nam (nếu có) đề xuất vào vị trí Chủ tịch

Handwritten signature and initials.

Hội đồng Thành viên và Kế toán trưởng; và

- (c) Các ứng viên do VTV đề xuất vào vị trí Phó Tổng giám đốc.

Để bảo đảm hoạt động liên tục của Công ty, Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục nắm toàn quyền điều hành cho đến khi Tổng Giám đốc mới được bổ nhiệm theo các quy định tại Điều lệ này.

ĐIỀU 17. TỔNG GIÁM ĐỐC

17.1 Bổ nhiệm

Hội đồng Thành viên sẽ bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo đề cử của CO và Tổng Giám đốc cũng sẽ đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trừ khi Hội đồng Thành viên có quyết định khác, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (5) năm kể từ ngày được bổ nhiệm. Khi hết nhiệm kỳ, Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục nắm toàn quyền điều hành cho đến khi Tổng Giám đốc mới được bổ nhiệm. Mọi Tổng Giám đốc đều có thể được Hội đồng Thành viên tái bổ nhiệm.

Tiền lương, các phúc lợi và quyền lợi khác cũng như những điều kiện và điều khoản về lao động khác của Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng Thành viên quyết định phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế được áp dụng bởi các doanh nghiệp tương đương cho các vị trí quản lý tương đương. Trên cơ sở những quy định trên theo quyết định của Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc và Công ty, do Chủ tịch làm đại diện vì mục đích này, sẽ ký kết một hợp đồng lao động.

Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng Thành viên bãi nhiệm vào bất kỳ thời điểm nào và không được hưởng bất kỳ khoản bồi thường nào phát sinh từ việc bị bãi nhiệm này ngoài những khoản trợ cấp được quy định rõ ràng bởi pháp luật lao động của Việt Nam.

17.2 Nhiệm vụ

Tổng Giám đốc có những trách nhiệm và thẩm quyền sau:

- (a) Là đại diện theo pháp luật của Công ty;
- (b) Đại diện cho Công ty trước các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam và ở nước ngoài;
- (c) Tổ chức việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Thành viên;
- (d) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- (e) Xem xét dự toán ngân sách của Công ty (và bất kỳ sửa đổi nào) do Giám đốc tài chính lập trước khi tự trình bày trước Hội đồng Thành viên để Hội đồng Thành viên xem xét, và cuối cùng phê chuẩn; tổ chức việc thực hiện dự toán ngân sách;

7/3

- (f) Ban hành các quy định về quản lý nội bộ của Công ty;
- (g) Ký hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng Thành viên;
- (h) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức của Công ty;
- (i) Trình báo cáo tài chính hàng năm cuối cùng lên Hội đồng Thành viên;
- (j) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- (k) Quyết định các Chính sách chung về nhân sự (HR Guidelines) như được quy định tại Điều 21.1 và Điều 21.2 dưới đây;
- (l) Tuyên dụng lao động;
- (m) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức vụ của mình hoặc được Hội đồng Thành viên giao cho;
- (n) Khởi xướng và phát triển các mục tiêu và chính sách của doanh nghiệp và xây dựng các dự án, kế hoạch và chương trình dài hạn để Hội đồng Thành viên phê duyệt, bao gồm cả các dự án, kế hoạch, chương trình đào tạo, phát triển và thanh toán cho đội ngũ quản lý;
- (o) Quản lý và giám sát chung các công việc kinh doanh và tài sản của Công ty;
- (p) Bảo đảm rằng các chính sách hành chính, tài chính và hoạt động của Công ty được thực hiện dưới sự giám sát và kiểm soát của mình;
- (q) Bảo đảm rằng Công ty đã xây dựng và duy trì một chính sách phê duyệt chi phí phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất;
- (r) Bổ nhiệm các nhân sự chủ chốt khác của Công ty mà mình cho là cần thiết. Những nhân sự chủ chốt này sẽ có nhiệm kỳ và thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ như được Tổng Giám đốc quyết định;
- (s) Mở, sử dụng và đóng từng tài khoản ngân hàng của Công ty;
- (t) Chuẩn bị các tuyên bố và báo cáo của Công ty theo quy định của Pháp Luật Việt Nam; và
- (u) Đại diện cho Công ty trước tòa án, cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và tất cả các bên thứ ba, và trong các vấn đề khác như được Hội đồng Thành viên ủy quyền chung hoặc ủy quyền riêng.

ĐIỀU 18. TRỢ LÝ

- 18.1 Tổng Giám đốc có thể ủy quyền thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình khi Tổng Giám đốc cho là cần thiết.

NP

- 18.2 Trong trường hợp Tổng Giám đốc xuất cảnh khỏi Việt Nam trong thời hạn vượt quá ba mươi (30) ngày liên tục, Tổng Giám đốc phải ủy quyền lại cho một người khác bằng văn bản để thực hiện nhiệm vụ của mình theo Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 19. CÁC NHÂN SỰ KHÁC

19.1 Giám đốc tài chính

- 19.1.1 Hội đồng Thành viên bổ nhiệm một Giám đốc tài chính do CO đề cử. Giám đốc tài chính làm việc dưới quyền Tổng Giám đốc.
- 19.1.2 Giám đốc tài chính có thẩm quyền giám sát, chỉ đạo và kiểm soát chung các vấn đề tài chính của Công ty, bao gồm:
- (a) Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty do Kế toán trưởng nộp, đặc biệt là các báo cáo tài chính hàng năm, và trình các báo cáo đó cho Tổng Giám đốc và Hội đồng Thành viên;
 - (b) Vì mục đích sử dụng nội bộ và với sự trợ giúp của Kế toán trưởng, chuẩn bị các sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty theo Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, (“IFRS”), và hướng dẫn của bất kỳ Thành viên nào;
 - (c) Chuẩn bị dự toán ngân sách hàng năm và trình dự toán đó cho Tổng Giám đốc để thảo luận; và
 - (d) Xem xét mọi giao dịch thuê hoặc cầm cố.
- 19.1.3 Giám đốc tài chính đặc biệt có nhiệm vụ chuẩn bị và trình Tổng Giám đốc báo cáo tài chính định kỳ sáu tháng một lần (báo cáo thứ nhất phải trình trong vòng từ ngày 1 đến ngày 15 tháng 1 hàng năm và báo cáo thứ hai phải trình trong vòng từ ngày 1 đến ngày 15 tháng 7 hàng năm) phản ánh tình hình tài chính của Công ty một cách chính xác nhất, trong đó đặc biệt nêu rõ tình trạng dòng tiền âm của Công ty.
- 19.1.4 Giám đốc tài chính, trong mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Kế toán trưởng, sẽ quản lý mọi khoản tiền và chứng khoán của Công ty và sẽ giám sát việc lưu giữ sổ sách kế toán thường xuyên của Kế toán trưởng. Giám đốc tài chính sẽ cấp tiền của Công ty để thanh toán cho các nhu cầu hợp lý của Công ty, theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc phù hợp với Điều lệ này, có hóa đơn hợp lý cho mỗi khoản giải ngân như vậy.
- 19.1.5 Giám đốc tài chính sẽ cung cấp cho Tổng Giám đốc, khi được yêu cầu, một báo cáo về toàn bộ các giao dịch của mình với tư cách là Giám đốc tài chính và về tình hình tài chính của Công ty. Đối với mọi hoạt động tài chính của Công ty, Giám đốc tài chính phải luôn tuân thủ Pháp luật Việt Nam.

19.2 Kế toán trưởng

- 19.2.1 Thành viên nắm giữ Phần vốn góp cao nhất giữa VTV và (Các) Thành viên khác nhận chuyển nhượng một phần Phần vốn góp của VTV thông qua đấu giá hoặc chào

NP

bán cạnh tranh hoặc thỏa thuận trực tiếp theo yêu cầu của Pháp luật Việt Nam (nếu có) sẽ có quyền đề cử ứng viên cho chức danh Kế toán trưởng. Trong trường hợp VTV và bất kỳ (Các) Thành viên khác có Phần vốn góp bằng nhau, thì việc đề cử chức danh Kế toán trưởng sẽ do VTV và Thành viên khác có Phần vốn góp bằng với Phần vốn góp của VTV thỏa thuận. Kế toán trưởng làm việc dưới quyền của Tổng Giám đốc và báo cáo với Giám đốc tài chính.

- 19.2.2 Kế toán trưởng có nhiệm vụ chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty, đặc biệt là báo cáo tài chính hàng năm, theo các nguyên tắc kế toán chung của Việt Nam và nộp các báo cáo đó cho Giám đốc tài chính để thảo luận.
- 19.2.3 Kế toán trưởng hỗ trợ Giám đốc tài chính trong việc chuẩn bị các sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính định kỳ theo IFRS và hướng dẫn của Các Thành viên cho mục đích sử dụng nội bộ.
- 19.2.4 Kế toán trưởng cung cấp cho Tổng Giám đốc, và Giám đốc tài chính, khi được yêu cầu, một báo cáo về toàn bộ các giao dịch của mình đã thực hiện với tư cách là Kế toán trưởng, và về các hoạt động kế toán tài chính của Công ty. Đối với các hoạt động kế toán tài chính của Công ty, Kế toán trưởng phải luôn tuân thủ Pháp luật Việt Nam.

19.3 Phó Tổng giám đốc

- 19.3.1 Công ty có một Phó Tổng giám đốc do Hội đồng Thành viên bổ nhiệm theo đề cử của VTV. Phó Tổng Giám đốc phụ trách tuân thủ nội dung và làm việc dưới thẩm quyền của Tổng Giám đốc.
- 19.3.2 Phó Tổng giám đốc có các quyền hạn và trách nhiệm sau:
- (a) Hỗ trợ Công ty trước các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam và nước ngoài;
 - (b) Giám sát và kiểm soát việc phát sóng các chương trình để bảo đảm tuân thủ Pháp luật Việt Nam; giám sát việc Việt hóa nội dung các chương trình truyền hình nước ngoài được phát sóng để bảo đảm những nội dung này phù hợp với văn hóa Việt Nam; khi Phó Tổng giám đốc nhận thấy nội dung chương trình không phù hợp với Pháp luật Việt Nam hoặc không phù hợp với văn hóa Việt Nam, thì Phó Tổng giám đốc phải thông báo ngay cho Tổng Giám đốc những nội dung có liên quan;
 - (c) Thường xuyên trao đổi và phối hợp với Tổng Giám đốc trong hoạt động hàng ngày của Công ty nhằm bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty liên quan đến việc tuân thủ nội dung chương trình;
 - (d) Trao đổi và báo cáo với Hội đồng Thành viên liên quan đến việc tuân thủ nội dung chương trình;
 - (e) Có quyền được thông báo trước và được đưa ra các ý kiến về dự toán ngân sách của Công ty do Giám đốc tài chính chuẩn bị trước khi Tổng Giám đốc trình dự toán ngân sách này lên Hội đồng Thành viên và được nhận các câu trả lời có nội dung hợp lý bằng văn bản cho mọi câu hỏi hoặc yêu cầu làm rõ

thông tin về tính minh bạch tổng thể đối với tất cả các vấn đề trọng yếu liên quan đến dự toán ngân sách; để tránh nhầm lẫn, các ý kiến do Phó Tổng giám đốc đưa ra chỉ nhằm cung cấp thông tin cho Giám Đốc Tài chính và điều này sẽ không ngăn cản quyền phê duyệt ngân sách của Tổng Giám đốc;

- (f) Tham gia và đóng góp ý kiến liên quan đến Chính sách chung về nhân sự (HR Guidelines) như quy định tại Điều 21.1 và Điều 21.2 của Điều lệ liên quan đến nhân sự làm việc về tuân thủ nội dung chương trình; và
 - (g) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng Thành viên và thực hiện những nhiệm vụ khác như được Hội đồng Thành viên giao cho trong phạm vi quy định tại Điều 16.2.
- 19.3.3 Phó Tổng giám đốc có thể được Chủ tịch Hội đồng Thành viên mời dự họp Hội đồng Thành viên về vấn đề tuân thủ nội dung. Chủ tịch Hội đồng Thành viên sẽ gửi thông báo mời họp cho Phó Tổng giám đốc ít nhất bảy (7) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Phó Tổng giám đốc có quyền tham gia thảo luận tại cuộc họp Hội đồng Thành viên về vấn đề tuân thủ nội dung khi được mời tham dự nhưng sẽ không có quyền biểu quyết.

ĐIỀU 19A. BAN KIỂM SOÁT

- 19A.1 Ban kiểm soát gồm có bốn (4) thành viên do Hội đồng Thành viên bổ nhiệm. Hai thành viên của Ban kiểm soát do CO đề cử và hai thành viên do VTV đề cử. Ít nhất một thành viên do VTV đề cử phải là kế toán viên có kinh nghiệm về các quy định kế toán Nhà nước và cả hai kiểm soát viên đều phải là công dân Việt Nam. Ít nhất một kiểm soát viên do CO đề cử phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực pháp lý và ít nhất một kiểm soát viên do CO đề cử phải là công dân Việt Nam.
- 19A.2 Hội đồng Thành viên bãi nhiệm hoặc cách chức bất kỳ Kiểm soát viên nào theo các quy định của Điều lệ Công ty.
- 19A.3 Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty. Hàng năm, một trong các kiểm soát viên sẽ được Ban kiểm soát bầu làm Trưởng Ban kiểm soát, trên cơ sở luân phiên mỗi năm giữa kiểm soát viên do VTV đề cử và kiểm soát viên do CO đề cử (Trưởng Ban kiểm soát được bầu năm thứ nhất sẽ là kiểm soát viên do VTV đề cử).
- 19A.4 Kiểm soát viên có nhiệm kỳ một (1) năm và có thể được Hội đồng Thành viên xem xét bổ nhiệm lại.
- 19A.5 Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- (a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Handwritten signature or initials.

- (b) Có kinh nghiệm chuyên môn về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc có kinh nghiệm trực tiếp quản lý các hoạt động kinh doanh và đầu tư thuộc ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- (c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, cầu thị và ý thức tuân thủ pháp luật;
- (d) Không phải là vợ/chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, bố/mẹ chồng, bố/mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con dâu/rể, anh/chị/em ruột, anh/em rể, chị/em dâu, anh/chị/em của vợ/chồng, của bất kỳ thành viên nào trong Hội đồng Thành viên, của Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác của Công ty;
- (e) Không được giữ các chức vụ quản lý trong Công ty; không nhất thiết phải là người lao động của Công ty.

19A.6 Ban kiểm soát sẽ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- (a) Giám sát việc Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng thực hiện Điều lệ, Hợp đồng Liên doanh, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng Thành viên và các quy định của Pháp luật Việt Nam liên quan đến công tác quản lý và điều hành của Công ty.
- (b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh theo Điều lệ của Công ty, Hợp đồng Liên doanh, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng Thành viên Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.
- (c) Giám sát việc tuân thủ các nghị quyết và quyết định của Hội đồng Thành viên, thực hiện kiểm tra tính nhất quán trong các hoạt động sản xuất-kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty theo Điều lệ của Công ty, Hợp đồng Liên doanh, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng Thành viên của Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.
- (d) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng và trình báo cáo đánh giá báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá báo cáo thường niên về các hoạt động sản xuất-kinh doanh tại cuộc họp của Hội đồng Thành viên.
- (e) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- (f) Xem xét sổ sách kế toán, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Hội đồng Thành viên hoặc theo yêu cầu của một thành viên Công ty như được quy định tại Điều 49.2 Luật Doanh nghiệp.

- (g) Khi có yêu cầu của một thành viên Công ty như được quy định tại Điều 49.2 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát sẽ thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến thành viên Công ty đã đưa ra yêu cầu kiểm tra. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Thành viên, cũng như không được gây gián đoạn hoặc không được can thiệp dưới bất kỳ hình thức nào vào việc điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- (h) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại cuộc họp Hội đồng Thành viên và các cuộc họp khác của Công ty.
- (i) Kiến nghị Hội đồng Thành viên các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- (j) Khi phát hiện Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng vi phạm các nghĩa vụ của người quản lý Công ty như được quy định tại Điều 71 của Luật Doanh nghiệp, phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Thành viên trong vòng bốn mươi tám (48) giờ cũng như gửi văn bản yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- (k) Chuẩn bị và gửi thông báo cho Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng về các kế hoạch kiểm tra trong nội bộ Công ty theo chỉ đạo của Hội đồng Thành viên.
- (l) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty (nếu có) để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.
- (m) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- (n) Mọi quyết định của Ban kiểm soát đều mang tính đề xuất và được gửi lên Hội đồng Thành viên nhằm mục đích thông tin cũng như để Hội đồng Thành viên có thể đưa ra tất cả các quyết định cần thiết theo Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật Việt Nam.

19A.7 Ban kiểm soát sẽ tự động giải thể khi Công ty không còn thuộc trường hợp phải thành lập Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 20. CON DẤU CỦA CÔNG TY

Công ty có một con dấu chính thức mang tên của Công ty. Con dấu sẽ được quản lý và sử dụng phù hợp với các quy định của Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 21. LAO ĐỘNG

21.1 Người lao động của Công ty sẽ được tuyển dụng và sử dụng theo quy định của Điều lệ này, chính sách chung quy định về chính sách nhân sự của Công ty, (“**Chính sách**

Handwritten signature/initials

chung về nhân sự”), như được xây dựng và sửa đổi tùy từng thời điểm bởi Tổng Giám đốc, và Pháp luật Việt Nam.

- 21.2 Chính sách chung về nhân sự sẽ quy định cụ thể các chính sách của Công ty có xem xét đến các yếu tố (i) quốc tịch, kinh nghiệm, năng lực và khả năng của các ứng cử viên và (ii) mức lương và phụ cấp (thưởng và các lợi ích khác) tối thiểu và tối đa của người lao động.
- 21.3 Quyền và nghĩa vụ của người lao động được bảo đảm bằng một hợp đồng lao động phù hợp với các quy định của Pháp luật Việt Nam.
- 21.4 Tổng Giám đốc sẽ là người ký chính thức các hợp đồng lao động và các tài liệu liên quan đến người lao động của Công ty, bao gồm cả quyết định miễn nhiệm hoặc sa thải người lao động theo quy định bắt buộc của Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 22. BẢO HIỂM

Một số loại hợp đồng bảo hiểm khác nhau của Công ty, trong phạm vi có thể, sẽ được mua tại các công ty bảo hiểm nổi tiếng và có uy tín được đăng ký hợp pháp và được phép cung cấp dịch vụ bảo hiểm có hiệu lực và có khả năng thi hành tại Việt Nam. Mọi loại bảo hiểm khác không được các công ty như vậy cung cấp sẽ được Công ty mua tại các công ty bảo hiểm khác.

ĐIỀU 23. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

- 23.1 Công ty sẽ mở các tài khoản ngân hàng bằng đồng tiền Việt Nam và ngoại tệ tại các ngân hàng được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Đối với việc thanh toán tiền cho bên thứ ba, bằng chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của Công ty, bằng tiền mặt hoặc hình thức thanh toán khác:

- (i) Các khoản thanh toán đến một trăm năm mươi nghìn Đô la Mỹ (150.000 USD) cần phải có chữ ký của Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng;
- (ii) Các khoản thanh toán trên một trăm năm mươi nghìn Đô la Mỹ (150.000 USD) cần phải có chữ ký của Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Trong mọi trường hợp, Kế toán trưởng chỉ được phép từ chối ký nếu khoản thanh toán không nằm trong ngân sách của Công ty.

- 23.2 Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu dừng mọi khoản chi để xem xét trong trường hợp cho rằng khoản chi đó là không hợp pháp hoặc bất thường. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc sẽ có quyền yêu cầu giải trình từ Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng.

ĐIỀU 24. KẾ TOÁN

- 24.1 Hệ thống kế toán của Công ty được xây dựng theo các nguyên tắc kế toán của Việt Nam.

GP

- 24.2 Theo Điều 19.1.2(b) và Điều 19.2.3 của Điều lệ này, Công ty sẽ lưu giữ một hệ thống sổ sách kế toán thứ hai phù hợp với IFRS.
- 24.3 Năm tài chính của Công ty sẽ bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.
- 24.4 Giám đốc tài chính chịu trách nhiệm chuẩn bị và cung cấp cho Hội đồng Thành viên các báo cáo về các vấn đề liên quan đến kế toán, thuế và tài chính của Công ty tại thời điểm cuối mỗi năm tài chính trong thời hạn ba mươi (30) ngày trước khi kết thúc 6 tháng đầu tiên của mỗi năm tài chính.
- 24.5 Hội đồng Thành viên hoặc bất kỳ Người đại diện được ủy quyền nào đều có thể, tại mọi thời điểm, tiếp cận và kiểm tra mọi tài liệu kế toán, thuế và tài chính để Thành viên đó có thể, tại mọi thời điểm, đánh giá ngay tình hình kế toán, tài chính và thuế của Công ty.

ĐIỀU 25. KIỂM TOÁN

- 25.1 Sau khi kết thúc mỗi năm tài chính, sổ sách kế toán của Công ty sẽ được kiểm toán bởi một trong *bốn công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu* được cấp phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo Pháp luật Việt Nam.
- 25.2 Nếu một Thành viên mong muốn thực hiện kiểm toán bổ sung, thì Thành viên đó có thể thực hiện điều đó không quá một lần một năm và bằng chi phí của chính mình, ngay sau khi gửi thông báo bằng văn bản cho Công ty và Các Thành viên còn lại. Công ty phải hợp tác đầy đủ với công ty kiểm toán nội bộ đó trong quá trình làm việc.

ĐIỀU 26. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Khoản lợi nhuận do Công ty tạo ra trong mỗi năm tài chính sẽ được phân bổ theo tỷ lệ phần vốn góp tương ứng của Các Thành viên như quy định tại Điều 8.1 và theo thứ tự ưu tiên sau đây và phù hợp với các quy định của Pháp luật Việt Nam:

- (a) Thanh toán mọi khoản thuế liên quan và nghĩa vụ tài chính khác cho Nhà nước Việt Nam mà Công ty phải chịu;
- (b) Bù trừ đầy đủ các khoản lỗ trước đó theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- (c) Trích lợi nhuận sau thuế lập quỹ dự phòng bắt buộc và các quỹ khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- (d) Trích lập dự phòng nhằm thanh toán các chi phí của Công ty cho năm tài chính tiếp theo theo kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- (e) Thanh toán đầy đủ tất cả các khoản tiền còn nợ đến hạn và phải trả theo bất kỳ khoản vay từ thành viên nào do CO cấp cho Công ty;
- (f) Thanh toán đầy đủ tất cả các khoản tiền còn nợ đến hạn và phải trả theo bất kỳ

khoản vay ngân hàng nào được CO bảo lãnh một phần hoặc toàn bộ; và

(g) Số tiền còn lại sẽ được chia lợi nhuận cho Các Thành viên.

Trừ trường hợp được Các Thành viên đồng ý, các khoản lợi nhuận thuần của Công ty nêu trên sẽ được phân chia trong năm phát sinh lợi nhuận hoặc ngay khi thực tế cho phép sau năm phát sinh lợi nhuận cho Các Thành viên, theo tỷ lệ Phần vốn góp tương ứng của Các Thành viên vào Vốn Điều lệ.

Lợi nhuận được chia cho Thành viên nước ngoài sẽ được chuyển đổi thành ngoại tệ bằng chi phí của Thành viên nước ngoài.

ĐIỀU 27. GIẢI THỂ VÀ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG

27.1 Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:

- (a) Khi hết Thời hạn hoạt động của Công ty và các lần gia hạn nếu có;
- (b) Theo nghị quyết của Hội đồng Thành viên theo Điều 16.2 của Điều lệ này;
- (c) Công ty có ít hơn hai (2) Thành viên trong khoảng thời gian sáu (6) tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
- (d) Trường hợp giải thể Công ty do chấm dứt Hợp đồng Liên doanh theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh; hoặc
- (e) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bị thu hồi.

Công ty sẽ chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, các nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án hoặc trọng tài.

27.2 Mọi nghị quyết giải thể Công ty trước khi kết thúc Thời hạn hoạt động đều phải do Hội đồng Thành viên thực hiện. Nghị quyết sẽ bao gồm các nội dung như lý do giải thể, thanh lý các hợp đồng và thanh toán các khoản nợ theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Trong thời hạn bảy (7) ngày sau khi được thông qua, Chủ tịch hoặc một Người đại diện theo ủy quyền khác phải gửi nghị quyết đó cho Cơ quan cấp phép, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ hoặc lợi ích liên quan và người lao động trong Công ty. Quyết định nêu trên sẽ được niêm yết công khai tại Trụ sở chính, các chi nhánh và các văn phòng đại diện của Công ty.

Nghị quyết giải thể của Công ty phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo xử lý nợ.

ĐIỀU 28. THANH LÝ

28.1 Chậm nhất sáu (6) tháng trước ngày Công ty chấm dứt hoạt động vì bất kỳ lý do gì, hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày sau khi quyết định giải thể Công ty trước ngày hết hạn hoạt động, hoặc trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi một Thành viên

RP

thực hiện quyền yêu cầu thanh lý Công ty theo Hợp đồng Liên doanh, Hội đồng Thành viên sẽ thành lập ban thanh lý bao gồm ba (3) thành viên và quyết định nhiệm vụ và quyền hạn của họ theo quy định của Pháp luật Việt Nam ("**Ban thanh lý**"). Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các thủ tục hoạt động của ban. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn từ các cá nhân bên ngoài Công ty, nhưng không phải là Người có liên quan của Công ty. Mọi chi phí phát sinh từ việc thanh lý do Công ty chịu và được ưu tiên thanh toán so với các nghĩa vụ khác của Công ty.

- 28.2 Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan cấp phép ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động của ban thanh lý. Kể từ thời điểm này, Ban thanh lý sẽ đại diện cho Công ty trong mọi vấn đề liên quan đến quá trình thanh lý trước Tòa án và các cơ quan hành chính khác.
- 28.3 Ban thanh lý sẽ nỗ lực tối đa và sử dụng mọi biện pháp để đạt được giá tốt nhất cho các tài sản của Công ty, bao gồm cả việc thuê một trong bốn tổ chức định giá quốc tế độc lập hàng đầu hoạt động tại Việt Nam để xác định giá trị của các loại tài sản do Công ty sở hữu hoặc nắm giữ để hỗ trợ cho việc định giá đó trên cơ sở Công ty đang hoạt động bình thường.
- 28.4 Các khoản nợ của Công ty sẽ được thanh toán theo các thứ tự ưu tiên sau:
- (a) Chi phí thanh lý;
 - (b) Các khoản tiền lương chưa thanh toán, phụ cấp mất việc làm và các khoản phí bảo hiểm xã hội theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký;
 - (c) Các khoản nợ thuế, phí có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước Việt Nam;
 - (d) Các khoản vay và lãi suất (nếu có); hoàn trả bất kỳ số tiền nào đến hạn cho Thành viên hoặc thành viên của Tập đoàn của Thành viên liên quan đến bảo lãnh được cấp cho các tổ chức tín dụng;
 - (e) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - (f) Phần còn lại sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ nêu tại các đoạn từ (a) đến (e) nêu trên sẽ được phân chia cho Các Thành viên theo tỷ lệ Phần vốn góp tương ứng của họ.

Ban thanh lý sẽ tiến hành thanh lý các tài sản của Công ty theo các quy định của Điều lệ này, Hợp đồng Liên doanh và Pháp luật Việt Nam.

- 28.5 Kể từ ngày ban hành nghị quyết về việc giải thể Công ty, nghiêm cấm Công ty, Tổng Giám đốc và Hội đồng Thành viên thực hiện các hoạt động sau đây:
- (a) Che giấu hoặc phát tán tài sản;
 - (b) Từ bỏ hoặc làm giảm bớt quyền đòi nợ;

07

- (c) Chuyển nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm bằng tài sản của Công ty;
- (d) Ký kết hợp đồng mới không nhằm phục vụ mục đích giải thể Công ty;
- (e) Cầm cố, thế chấp, tặng cho hoặc cho thuê tài sản;
- (f) Chấm dứt việc thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực;
- (g) Huy động vốn dưới mọi hình thức.

ĐIỀU 29. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

- 29.1 Mọi tranh chấp, bất đồng hoặc yêu cầu liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Các Thành viên liên quan đến hoạt động và/hoặc việc giải thể Công ty sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và thảo luận, bao gồm cả việc tổ chức cuộc họp cuối cùng giữa một hoặc nhiều đại diện từ ban điều hành cấp cao của công ty mẹ của từng Thành viên. *Phiên họp cuối cùng* có thể được thu xếp sau khi văn bản thông báo về tranh chấp đã được một hoặc nhiều Thành viên đưa ra cho Các Thành viên còn lại, và theo yêu cầu bằng văn bản của một hoặc nhiều Thành viên.
- 29.2 Nếu không đạt được thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày một hoặc Các Thành viên phát hành thông báo tranh chấp cho Các Thành viên còn lại, thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra và giải quyết dứt điểm bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (“VIAC”) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC (“**Quy tắc trọng tài**”). Để tránh nhầm lẫn, nếu một hoặc nhiều Thành viên từ chối tham dự, hoặc không tham dự *phiên họp cuối cùng* vì bất kỳ lý do gì được nêu tại Điều 29.1 của Điều lệ này, thì (Các) Thành viên khác sẽ không bị ngăn cản đưa tranh chấp ra giải quyết tại bằng trọng tài như được quy định tại Điều 29.2 này.
- 29.3 Vụ việc sẽ được giải quyết bằng ba (3) trọng tài viên được lựa chọn theo các tiêu chí sau:
- Tất cả các trọng tài viên đều phải sử dụng thuần thực tiếng Anh và ít nhất một người trong số họ phải sử dụng thuần thực tiếng Pháp và một người sử dụng thuần thực tiếng Việt;
 - Hai trong số các trọng tài viên phải có quốc tịch nước ngoài (*cụ thể* không phải là quốc tịch Việt Nam) trong đó một trọng tài viên phải có quốc tịch khác với quốc tịch Pháp. Ít nhất một trong số các trọng tài viên phải có kinh nghiệm trong việc giải quyết các tranh chấp về đầu tư nước ngoài và ít nhất một trọng tài viên có kinh nghiệm về lĩnh vực truyền thông;
 - Các trọng tài viên không đồng thời là cố vấn pháp lý cho công ty cạnh tranh với Công ty mẹ hoặc Công ty con của bất cứ Thành viên nào của Công ty.

Trường hợp chỉ có một nguyên đơn và một bị đơn thì mỗi bên sẽ chỉ định một (1) trọng tài viên và trọng tài viên thứ ba sẽ do hai trọng tài này cùng chỉ định và sẽ là

DP kb

Chủ tịch Hội đồng trọng tài. Trong trường hợp các trọng tài viên không thể chỉ định trọng tài thứ ba thì việc chỉ định trọng tài thứ ba sẽ do Chủ tịch VIAC chỉ định phù hợp với Quy tắc trọng tài.

Trường hợp có nhiều nguyên đơn hoặc nhiều bị đơn thì các trọng tài viên sẽ được chỉ định theo Quy tắc trọng tài.

- 29.4 Địa điểm trọng tài là tại Hà Nội, Việt Nam và ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh.
- 29.5 Quyết định của trọng tài là chung thẩm và có giá trị ràng buộc các bên trong tranh chấp.
- 29.6 Chi phí trọng tài sẽ do bên hoặc các bên thua kiện chịu, trừ trường hợp phán quyết trọng tài có quy định khác.
- 29.7 Khi tranh chấp phát sinh và khi có tranh chấp đang được giải quyết theo thủ tục trọng tài, ngoại trừ những vấn đề đang có tranh chấp, Các Thành viên sẽ phải tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ tương ứng còn lại của mình theo Điều lệ này và Hợp đồng Liên doanh.

ĐIỀU 30. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

30.1 Luật áp dụng

Điều lệ này được điều chỉnh bởi và giải thích theo Pháp luật Việt Nam.

30.2 Quyền hạn

Mỗi Thành viên trong Điều lệ này cam kết và bảo đảm rằng mình có đầy đủ thẩm quyền và quyền hạn để thương lượng việc xác lập và ký kết Điều lệ này, và người ký thay mặt mỗi Thành viên đó đã được ủy quyền hợp lệ để ký kết Điều lệ này thay mặt Thành viên đó theo quy định của pháp luật có liên quan của nước của Thành viên đó.

30.3 Tính độc lập của các điều khoản

Bất kỳ điều khoản nào của Điều lệ này là vô hiệu hoặc không có hiệu lực thi hành tại một định chế pháp lý nhất định sẽ chỉ được loại bỏ hoặc tách biệt trong phạm vi mà nó bị vô hiệu hoặc không có hiệu lực thi hành theo định chế pháp lý đó. Các điều khoản còn lại của Điều lệ này nếu không bị ảnh hưởng và có khả năng thi hành riêng biệt bất chấp các điều khoản bị loại bỏ hoặc tách biệt theo định chế pháp lý đó sẽ tiếp tục duy trì hiệu lực và khả năng thi hành theo các quy định của các điều khoản đó.

30.4 Thỏa thuận trọn vẹn

Điều lệ này, cùng với các tài liệu khác mà Điều lệ này dẫn chiếu tới hoặc được ký đồng thời liên quan đến Điều lệ này, tạo thành một hợp đồng trọn vẹn giữa Các Thành viên liên quan đến đối tượng của Điều lệ này và thay thế mọi cam kết, hợp đồng, khẳng định và trao đổi trước đây liên quan đến vấn đề được quy định tại đây.

OK

30.5 Hiệu lực

Điều lệ này có hiệu lực kể từ Ngày Hiệu lực và thay thế hoàn toàn điều lệ ngày 5 tháng 12 năm 2014 của Công ty, (“**Điều lệ năm 2014**”), ngoại trừ các quy định sau đây:

- (a) Điều 14.1, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 25 và Phụ lục 1 của Điều lệ năm 2014, cũng như các định nghĩa liên quan, sẽ tiếp tục có hiệu lực và áp dụng cho đến khi bên thứ ba mua một phần Phần vốn góp của VTV trở thành Thành viên thứ ba của Công ty; Thành viên thứ ba này đồng ý bằng văn bản tiếp nhận toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ của VTV đối với Công ty và CO như được quy định trong Điều lệ và Hợp đồng liên doanh; và
- (b) Điều 14.1, Điều 16.6, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21 và Điều 23 của Điều lệ, cũng như các định nghĩa liên quan, sẽ không được áp dụng cho đến khi bên thứ ba mua một phần Phần vốn góp của VTV trở thành Thành viên thứ ba của Công ty.

Để tránh hiểu nhầm, cho đến khi bên thứ ba mua một phần Phần vốn góp của VTV trở thành Thành viên thứ ba của Công ty, mọi tham chiếu trong Điều lệ này đến các quy định được nêu tại mục (b) nêu trên sẽ được hiểu là các tham chiếu đến các quy định của Điều lệ năm 2014.

30.6 Ký kết

Điều lệ này được lập thành ba (3) bản gốc tiếng Anh và ba (3) bản gốc tiếng Việt. Các bản tiếng Anh và tiếng Việt của Điều lệ này có giá trị và hiệu lực pháp lý ngang nhau. Mỗi Thành viên sẽ giữ một (1) bản của mỗi thứ tiếng, một (1) bản của mỗi thứ tiếng sẽ được giữ tại Công ty. Từng Thành viên khẳng định rằng Thành viên đó đã xem xét cả hai bản tiếng Anh và tiếng Việt của Điều lệ này và chúng giống nhau trong mọi khía cạnh quan trọng.

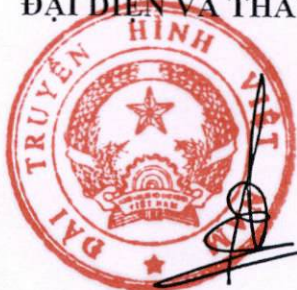
Phần còn lại của trang này được cố ý để trống.

AP

CHỨNG KIẾN TẠI ĐÂY, Điều lệ này đã được các đại diện được ủy quyền hợp lệ của Các Thành viên ký vào ngày được ghi tại phần đầu của Điều lệ.

THAY MẶT CÁC THÀNH VIÊN:

ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO VTV



TUQ. Ông Lê Ngọc Quang
Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO CO

Ông Jacques du Puy
Chủ tịch

Ông Đỗ Thanh Hải
Phó Tổng Giám đốc
được ủy quyền hợp pháp ký Điều lệ này theo
Giấy ủy quyền ngày 29 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Ông Lê Chí Công
Tổng Giám đốc

